

Số: **13** /2020/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày **19** tháng **6** năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang quy định cho vay đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ nguồn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 29 tháng 11 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;*

*Căn cứ Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;*

*Căn cứ Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang về bổ sung đối tượng chính sách được vay vốn từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để đi làm việc ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang quy định cho vay đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ nguồn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Tiền Giang:**

1. Khoản 1 Điều 2 được sửa đổi như sau:

“1. Người lao động thuộc diện chính sách theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 của Quyết định này được vay với mức tối đa 100% chi phí theo hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp, trong đó dưới 100 triệu đồng từ nguồn vốn Trung ương, phần còn lại từ nguồn vốn địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội”.

2. Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“Điều 3. Thời hạn, lãi suất, hình thức giải ngân và đảm bảo tiền vay**

1. Thời hạn vay: Không vượt quá thời hạn làm việc ở nước ngoài của người lao động ghi trong hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp.

2. Lãi suất vay: Thực hiện theo lãi suất cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - chi nhánh tỉnh Tiền Giang từng thời điểm.

3. Hình thức giải ngân:

a) Đối với khoản vay từ nguồn vốn trung ương: Thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

b) Đối với khoản vay từ nguồn vốn địa phương: Giải ngân bằng tiền mặt cho người lao động hoặc chuyển khoản cho doanh nghiệp mà người lao động ký kết hợp đồng.

c) Đối với khoản vay vừa sử dụng nguồn vốn trung ương vừa sử dụng nguồn vốn địa phương: nguồn vốn trung ương thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam; nguồn vốn địa phương giải ngân bằng tiền mặt cho người lao động hoặc chuyển khoản cho doanh nghiệp mà người lao động ký kết hợp đồng.

4. Hình thức đảm bảo tiền vay: Cho vay không đảm bảo tài sản.”

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Tiền

Giang, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2020./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ LĐTB&XH;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ TP;
- TTTU, TT. HĐND tỉnh;
- TT UBMTTQVN tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các H, TP, TX;
- Báo Ấp Bắc, Đài PTTH tỉnh;
- VP: CVP, các PVP, các phòng nghiên cứu, TT Tin học và Công báo;
- Lưu: VT, VHXH (Hương).

18

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Dũng